

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ HOÀN THIỆN TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA TOÀ HÀNH CHÍNH NƯỚC TA HIỆN NAY

Võ Trí Hào^(*)

Nước ta đang trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều đặc điểm, trong đó mối quan hệ giữa nhà nước và công dân là “bình đẳng” và nhằm phát triển mở rộng các quyền tự do, dân chủ. Một trong yếu tố then chốt nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền mà Đảng và Nhà nước đang nhấn mạnh là cải cách tư pháp. Theo định hướng đó, bài viết xin đề cập về vai trò của toà hành chính và đưa ra một số kiến giải nhằm hoàn thiện tổ chức, hoạt động của toà hành chính ở nước ta đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

I. KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VÀ VAI TRÒ CỦA TOÀ HÀNH CHÍNH VIỆT NAM

1. Kiểm soát quyền lực bằng hệ thống toà án - con đường rất quan trọng

Vấn đề sống còn cho sự tồn tại của mô hình nhà nước pháp quyền là vấn đề kiểm soát quyền lực. Vì vậy tất cả các nhà nước hiện đại bên cạnh việc thiết lập sự kiểm soát quyền lực từ bên ngoài qua các kênh bầu cử, bãi miễn; trưng cầu dân ý; quyền tự do nhóm họp, tự do ngôn luận, tự do báo chí ...; các nhà nước luôn thiết kế các cơ chế kiểm soát quyền lực từ bên trong. Theo

TSKH Lê Cẩm thì các cơ chế kiểm soát quyền lực thường được xây dựng tương ứng với ba nhánh quyền lực lập pháp, hành pháp và tư pháp [2, tr. 5]:

- Trong các cơ quan lập pháp:

- + Bằng các Uỷ ban của Quốc hội;
- + Bằng các đại biểu Quốc hội;
- + Bằng hoạt động nghe báo cáo, chất vấn của Quốc hội, Hội đồng nhân dân;
- + Bằng các đoàn đại biểu quốc hội, các đoàn thanh tra do Quốc hội thành lập;

- Trong các cơ quan hành pháp:

- + Bằng hệ thống thanh tra nhà nước (trực thuộc Tổng thống hoặc Thủ tướng);
- + Bằng hệ thống thanh tra chuyên ngành;
- + Bằng hoạt động của các cơ quan công tố (đối với các nước tổ chức hệ thống công tố thuộc hành pháp);

- Trong các cơ quan tư pháp:

- + Bằng Toà hiến pháp;
- + Bằng hệ thống toà án chung;
- + Bằng các toà án hành chính.

Trong tất cả kênh kiểm soát quyền lực từ bên trong đó, chúng tôi đặc biệt đánh giá cao việc kiểm soát quyền lực qua con đường thứ ba. Tại sao như vậy. Bởi vì:

^{*} Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Thứ nhất, so với các cơ quan lập pháp, hành pháp thì khả năng lạm quyền của toà án ít xảy ra hơn và ít nguy hiểm hơn. Cơ quan lập pháp với thẩm quyền phân bổ ngân sách Trung ương được coi như nắm “túi tiền thiên hạ”; cơ quan hành pháp có quyền thi hành pháp luật đối với mọi chủ thể được Alexander Hamilton (một trong nhà lập hiến trẻ tuổi xuất sắc nhất tham dự hội nghị lập hiến Liên bang Mỹ 1787) ví như “quyền nắm giữ thanh gươm” [1, tr.6]. Pháp luật với tư cách là các quy phạm mang tính bắt buộc chung, quyền lực lập pháp và hành pháp ảnh hưởng trực tiếp đến mọi chủ thể trong xã hội. Còn quyền lực của toà án chỉ giới hạn lại trong phạm vi thẩm quyền xét xử của mình và chỉ đối với những vụ việc được đưa ra toà án.

Thứ hai, khác với các nghị sĩ, hay các quan chức chính trị trong cơ quan hành pháp là những người làm việc theo nhiệm kỳ, không đòi hỏi tính chuyên môn, chuyên nghiệp cao, các thẩm phán trong các toà án dù nhiệm kỳ suốt đời hay không thì phải qua đào tạo, học tập, nghiên cứu và kinh nghiệm rất dài. Điều kiện về trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức của thẩm phán được quy định trong luật rất cao so với các chức vụ khác. Nếu một người đủ điều kiện bổ nhiệm làm thẩm phán toà án tối cao thì thường đủ điều kiện bổ nhiệm vào bất kỳ vị trí nào trong bộ máy nhà nước [4, tr. 256, 257, 258]

Thứ ba, việc kiểm soát quyền lực nhằm ngăn chặn khuynh hướng lạm quyền của nhà nước đối với công dân, chủ yếu kiểm soát việc một đạo luật được ban hành có phù hợp với ý chí của nhân dân được thể hiện trong hiến pháp hay không và kiểm soát việc áp dụng pháp luật có bảo đảm nguyên tắc pháp chế hay không mà hai

hoạt động này chủ yếu liên quan đến cơ quan lập pháp và hành pháp. Nên các cơ chế giám sát thuộc cơ quan hành pháp, lập pháp thường không được khách quan lắm. Mặt khác, cách thức tổ chức hệ thống toà án, trình tự bổ nhiệm thẩm phán, các quy định của luật tố tụng cho phép toà án nó chung và các thẩm phán nói riêng được độc lập, khách quan hơn trong việc thực hiện chức năng kiểm soát của mình.

2. Toà án hành chính như một tiêu chuẩn của nhà nước pháp quyền

Trong hệ thống toà án, toà án chung (toà án thường như toà hình sự, toà dân sự, toà kinh tế, toà lao động, toà hôn nhân và gia đình) có đối tượng xét xử là các hành vi vi phạm pháp luật từ phía công dân và các tổ chức phi nhà nước, một thiết chế cơ bản bảo đảm các quyền tự do của công dân trước các hành vi xâm hại của các chủ thể khác chứ không phải là các hành vi xâm hại từ phía nhà nước. Vì vậy, các toà án đó chưa có vai trò trực tiếp trong việc kiểm soát chống lại sự lạm quyền của nhà nước tới xã hội công dân.

Trong trường hợp có hành vi xâm phạm các quyền và lợi ích hợp pháp, các quyền tự nhiên [5, tr.30] của con người từ phía nhà nước thì hành vi đó có đáng bị xét xử hay không? Trong nhà nước pháp quyền hành vi đó đáng bị xét xử một trăm lần. Vì:

Thứ nhất, nhà nước pháp quyền hay còn gọi là “Quốc gia thượng pháp”, là nhà nước bảo đảm sự ngự trị của pháp luật, tổ chức và hoạt động của nhà nước phải tuân thủ pháp luật.

Thứ hai, trong nhà nước pháp quyền mối quan hệ giữa nhà nước và công dân là “bình đẳng” [13, tr.131].

Thứ ba, nhà nước pháp quyền là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Hay nói cách khác người dân là chủ quyền lực không có lý gì hành vi vi phạm pháp luật của công dân thì bị xét xử mà hành vi xâm phạm từ nhà nước là kẻ “thụ ỷ” đến người chủ quyền lực lại được miễn trừ.

Không những thế mà phạm vi được hiểu là hành vi hợp pháp của nhà nước phải là “những gì luật cho phép” so với phạm vi của công dân là “được làm tất cả những gì luật không cấm”. Và hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn để vi phạm pháp luật phải bị xử phạt tăng nặng [11, Điều 9 khoản 5].

Ai sẽ là người bảo vệ công dân, bảo vệ xã hội dân sự trước các hành vi xâm hại của nhà nước. Hay nói cách khác ai sẽ là chủ thể kiểm soát quyền lực trong trường hợp này? Trên thế giới có hai thiết chế bảo đảm “dân kiện quan” là toà hiến pháp và toà hành chính. Trong tương lai gần, toà hiến pháp sẽ chưa được thiết lập ở Việt Nam [8, tr.3].

Thiết chế thứ hai ở Việt Nam mà nhân dân có thể trông đợi là Toà hành chính được thành lập theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Toà án nhân dân ngày 28/10/1995 và Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính ban hành ngày 21/5/1996. Vì vậy Toà hành chính được xem như là một tiêu chí của nhà nước pháp quyền. Nhưng từ khi thành lập đến nay, toà hành chính tồn tại ở trạng thái “*vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào*”. Đã qua gần 6 năm 1 tháng hoạt động nhưng số vụ án do toà án hành chính trên toàn quốc thụ lý thì rất ít ỏi [7, tr.2].

II. NHỮNG BẤT CẬP VÀ HƯỚNG HOÀN THIỆN TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA ÁN HÀNH CHÍNH

Theo chúng tôi, sở dĩ toà hành chính ở Việt Nam hoạt động kém hiệu quả vì một số bất cập sau đây:

1. Về phương diện tổ chức

Hiện nay, tình trạng quá tải diễn ra ở toà phúc thẩm toà án nhân dân tối cao và một số toà án của các thành phố đông dân cư thì ngược lại ở các toà án cấp huyện ở nông thôn và miền núi rất ít việc. Án xét xử ở các toà án cấp huyện chất lượng không cao, bị kháng cáo, kháng nghị nhiều dẫn đến quá tải cho cấp trên và dẫn đến nhân dân thiếu niềm tin vào toà án và chính quyền nói chung. Vì vậy theo chúng tôi ở các huyện ít vụ án, có thể thành lập một toà sơ thẩm chung cho hai, ba huyện. Thành lập theo mô hình này, sẽ cho phép hình thành đội ngũ thẩm phán ở quy mô lớn hơn trong một toà án, chất lượng xét xử sẽ cao hơn, hạn chế số án phúc thẩm, giảm sức ép cho toà án cấp trên. Mặt khác cũng hạn chế sự dư thừa, sử dụng không hiệu quả nguồn nhân lực của các toà án huyện hiện nay; các thẩm phán sẽ được cọ xát với vụ án nhiều hơn, nâng cao năng lực xét xử của thẩm phán nhiều hơn.

Điều muốn nói ở mô hình này, thì toà án cấp sơ thẩm chỉ phụ thuộc vào toà án cấp trên mà sự lệ thuộc theo chiều ngang với Ủy ban nhân dân sẽ giảm xuống ở mức thích hợp so với các toà án huyện hiện nay.

Đây là vấn đề chung với đối với mọi toà án ở Việt Nam hiện nay. Nhưng đối với toà hành chính thì vấn đề trở nên cấp bách hơn vì “người bị kiện” trong các vụ án hành chính chính là các cơ quan nhà nước, người

có thẩm quyền. Nên sự can thiệp của Ủy ban nhân dân các cấp đến hoạt động xét xử của tòa hành chính càng mạnh mẽ, trực tiếp. Nếu như hiện nay thì có thể dẫn đến các UBND tồn tại như là “một cơ quan tiền tố tụng hành chính” và đi theo con đường quyết định luận.

Có quan điểm cho rằng, nếu làm như trên sẽ đi ngược lại với chủ trương “đưa nhà nước gần dân” vì đối với các huyện miền núi phải hai ngày đường mới có thể đến tòa án huyện thì nếu hai ba huyện chung một tòa án thì nhân dân phải đi đến ba, bốn ngày đường [12, tr. 3]. Nhưng nếu đưa tòa án gần với nhân dân về mặt không gian nhưng dẫn đến “đưa công lý ra xa hơn” thì cũng chẳng mấy ích lợi. Hơn nữa khuyết điểm sẽ trên sẽ được khắc phục trong tương lai gần bởi tốc độ xây dựng cơ sở hạ tầng hiện nay và trước mắt có thể khắc phục bằng các phiên tòa lưu động.

2. Về phương diện thẩm quyền hoạt động

a) Thẩm quyền về vụ việc

Hiện tại tòa án hành chính chỉ có quyền xét xử đối với chín nhóm vụ việc được nêu tại Điều 11 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính ban hành ngày 21/5/1996 và được sửa đổi bổ sung theo Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính ban hành ngày 25/12/1998. Trong khi oan, sai trong lĩnh vực hành chính xảy ra rất nhiều, tình trạng khiếu nại năm này qua năm khác. Hồ sơ khiếu nại dày cộp được đóng bìa cứng, mạ chữ vàng giống như một luận án tiến sĩ [6]. Sở dĩ có tình trạng đó vì hiện nay, tất cả những khiếu kiện đối với các quyết định hành chính và hành vi hành chính ngoài

chín nhóm nói trên sẽ được giải quyết theo con đường khiếu nại được Luật khiếu nại, tố cáo 1998 điều chỉnh. Đây là con đường giải quyết các tranh chấp, khiếu nại hành chính bằng những cơ quan đã gây ra tranh chấp đó nên tính khách quan không được bảo đảm. Và theo con đường này thì tối đa có đến bốn cấp giải quyết khiếu nại. Theo Luật khiếu nại, tố cáo 1998 nếu các khiếu nại đối với chính quyền xã thì Chủ tịch UBND Xã là cấp giải quyết khiếu nại thứ nhất, nếu không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần thứ nhất, đương sự có quyền tiếp tục khiếu nại lên UBND Huyện, đây là cấp giải quyết khiếu nại thứ hai. Nhưng UBND huyện không phải là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng. Nếu đương sự vẫn tiếp tục khiếu nại thì UBND cấp Tỉnh là cấp giải quyết khiếu nại thứ ba. Và trong một số trường hợp Thủ tướng Chính phủ có quyền xem xét lại một quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực. Vì vậy có thể coi đây như là cấp giải quyết khiếu nại thứ tư. Qua mỗi cấp giải quyết khiếu nại, hồ sơ, giấy tờ được bổ sung và người ta phải đóng thành quyển có bìa cứng là vậy.

Tại sao không trao cho Tòa án hành chính thẩm quyền xét xử các loại vụ việc khác, tạo ra con đường song song, khách quan hơn để cho nhân dân có cơ hội lựa chọn con đường tốt nhất bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đối với các Tòa án Hành chính ở hầu hết các nước [4, tr.276] thì cơ quan hành pháp chỉ giải quyết các yêu cầu hoặc đề nghị còn những yêu cầu mang tính chất kiện tụng (litigation) thì chỉ do Tòa án hành chính giải quyết và không trải qua giai đoạn tiền tố tụng như ở Việt Nam [14, tr.522].

Về lâu dài cần trao cho Tòa án hành chính quyền xét xử trực tiếp mọi loại tranh chấp hành chính. Trong thời gian tới, do trình độ thẩm phán hành chính⁽¹⁾ [3], và năng lực xét xử của các tòa hành chính ở Việt Nam chưa cao; do hệ thống pháp luật hành chính hiện tại còn nhiều chồng chéo, chưa phân định rõ ràng thì vẫn chưa thể trao ngay cho Tòa hành chính thẩm quyền xét xử mọi loại tranh chấp hành chính. Nhưng trước mắt cần bổ sung thêm một số loại việc sau:

- *Các tranh chấp hành chính liên quan dịch vụ công.* Ở các nước phát triển thì luật bảo vệ người tiêu dùng và luật chống cạnh tranh không lành mạnh rất hoàn thiện, theo đó một công ty, một cửa hàng bán bánh mì hay bán nhu yếu phẩm có thể bị kiện khi từ chối bán bánh mì cho một khách hàng nếu trong vùng lân cận không có cửa hàng nào khác. Ở Việt Nam, tình trạng độc quyền tuyệt đối của một số cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ công dẫn đến không chỉ làm cản trở sự phát triển kinh tế⁽²⁾, làm giảm sức thu hút đầu tư nước ngoài mà nhiều lúc trực tiếp hạn chế, làm thiệt hại quyền lợi của người tiêu dùng. Ví dụ: Tình trạng người tiêu dùng phải chờ đợi rất lâu đối với việc sửa chữa các trục trặc về cung cấp điện, điện thoại. Hoặc tình trạng các hợp đồng cung cấp dịch vụ công của các doanh nghiệp, tổ chức của nhà nước thường theo các mẫu in sẵn, có những điều khoản bất lợi cho khách hàng nhưng khách hàng bắt buộc phải chấp nhận: ví dụ hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm

dân sự đối với phương tiện cơ giới của các công ty bảo hiểm là phải giữ nguyên hiện trường chờ để công ty bảo hiểm đến xác minh. Trong khi điều này rất khó khi chủ phương tiện đã bất tỉnh sau khi tai nạn.

Những bất lợi cho khách hàng này chỉ là vấn đề kinh doanh đối với các nước có quyền tự do kinh tế lớn, và sẽ được giải quyết bằng con đường đào thải của quy luật thị trường đối với các doanh nghiệp không được lòng khách hàng hoặc bằng con đường chống cạnh tranh không lành mạnh. Nhưng ở Việt Nam nhà nước có chính sách bảo đảm vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh và sự độc quyền là do nhà nước tạo ra nên nhà nước phải chịu trách nhiệm trực tiếp về các hậu quả của độc quyền gây ra. Mặt khác đây là lĩnh vực thường gây thiệt hại trực tiếp cho nhân dân và các quy định khá rõ ràng, việc can thiệp của Tòa Hành chính không làm ảnh hưởng nhiều tính chất chấp hành và điều hành của hoạt động quản lý nhà nước. Vì vậy hoạt động cung cấp dịch vụ công phải thuộc đối tượng xét xử của Tòa án Hành chính.

- *Các tranh chấp hành chính trong lĩnh vực xuất bản, in ấn, báo chí, truyền hình, xuất nhập khẩu sách, báo chí:*

Hiện nay các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền hình ở Việt Nam hoặc bản thân nó là một cơ quan nhà nước hoặc một "tổ chức nửa kinh tế" thuộc nhà nước. Cũng tương tự như các vấn đề độc quyền khác, việc từ chối đăng hoặc không đăng, xuất bản hoặc không xuất bản các tác phẩm; xuất nhập khẩu báo chí, sách giáo khoa; in các tài liệu quảng cáo... có thể làm thiệt hại đến lợi ích của công dân.

⁽¹⁾ Những thẩm phán hành chính hiện tại chủ yếu chuyển từ công tác thanh tra, hoặc các thẩm phán kém năng lực ở các tòa hình sự, dân sự, kinh tế sang;

⁽²⁾ Hiện tại cước phí Internet ở Việt Nam đắt gấp hai lần ở Trung Quốc trong khi thu nhập bình quân đầu người ở Trung Quốc cao gấp hai lần ở Việt Nam.

b) Mở rộng quyền xét xử đối với cả các quyết định quy phạm:

Hiện tại, thẩm quyền của toà án hành chính bị giới hạn lại ở chín nhóm vụ việc, và trong chín nhóm vụ việc đó thì chỉ có hành vi hành chính hoặc quyết định hành chính cá biệt (quyết định áp dụng một lần, đối với một trường hợp cụ thể) [11, Điều 4], còn quyết định quy phạm pháp luật không là đối tượng xét xử của Toà Hành chính. *Điều này thật là vô lý, nếu như một quyết định hành chính cá biệt tước đoạt quyền lợi của một người thì có thể bị Toà Hành chính xét xử, còn bằng cách dùng quyết định quy phạm thì không chỉ tước đoạt quyền lợi hợp pháp của một người mà của cả một nhóm người thì lại không bị xét xử.*

Hiện tượng các quyết định quy phạm trái pháp luật, làm hạn chế các quyền lợi hợp pháp hiện nay không phải là hiếm. Phổ biến nhất là hiện tượng “giấy phép con” trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh. Hiến pháp 1992, Luật Doanh nghiệp 1999 đã tuyên bố quyền tự do kinh doanh, và Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định bãi bỏ hàng chục loại giấy phép không cần thiết đối với thủ tục đăng ký kinh doanh. Nhưng các bộ và các cơ quan chức năng khác lại liên tục để ra các “giấy phép con” cắt xén, hạn chế các quyền tự do kinh doanh trong lĩnh vực mình quản lý. Ví dụ, ông Nguyễn Mạnh Hùng, Cục phó Cục giao thông đường bộ, Bộ Giao thông ra một văn bản quy định là kinh doanh ngành Taxi phải có giấy phép trong khi trước đó Thủ tướng đã có Quyết định bãi bỏ giấy phép đó rồi [10, tr.5]. Hoặc gần đây, một hiện tượng làm xôn xao dư luận là việc hạn chế đăng ký xe máy bằng việc quy định chỉ được đăng ký xe máy nếu như có bằng lái xe và một người chỉ được đăng ký tối đa một

chiếc. Điều này làm hạn chế quyền sở hữu của công dân đã được Bộ luật dân sự 1995 ghi nhận bằng một văn bản dưới luật.

Trước hiện tượng này, theo pháp luật hiện tại chỉ có một cơ chế để hạn chế tình trạng này là giám sát văn bản của cấp trên. Nhưng cơ chế này không khách quan vì đây là cơ chế “Bộ trưởng–Quan toà”, thậm chí khi khách quan thì không có hiệu lực. Ví dụ Thủ tướng đã thành lập Tổ thi hành Luật Doanh nghiệp 1999 nhưng vẫn gặp tình trạng một vài Bộ trưởng, Cục trưởng không huỷ các văn bản quy định giấy phép trái luật theo khuyến nghị của Tổ thi hành Luật Doanh nghiệp. Nếu không có cơ chế kiểm soát hiện tượng này thì nhân dân còn phải tiếp tục chịu đựng cảnh bị các “giấy phép con”, các quy định chi tiết hoá, các quy định hướng dẫn của các cơ quan cấp dưới cắt xén các quyền tự do mà Hiến pháp, luật đã trao cho. Rộng hơn nếu không có cơ chế kiểm soát quyền lực có hiệu quả thì sẽ không có nhà nước pháp quyền.

Với những lý do trên, Điều 4 và Điều 11 Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính nên sửa như sau:

Điều 4: Trong pháp lệnh này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quyết định hành chính là quyết định bằng văn bản của cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước. Quyết định hành chính bao gồm quyết định quy phạm và quyết định cá biệt;*

Điều 11 bổ sung khoản 10 và 11 như sau:

1. Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

2. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc áp dụng các

biện pháp buộc tháo dỡ nhà ở, công trình, vật kiến trúc kiên cố khác;

3. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc áp dụng hoặc thi hành biện pháp xử lý hành chính với một trong các hình thức: giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào cơ sở giáo dục; đưa vào cơ sở giáo dục; đưa vào cơ sở chữa bệnh; quản chế hành chính;

4. Khiếu kiện quyết định kỷ luật buộc thôi việc cán bộ, công chức giữ chức vụ từ Vụ trưởng và tương đương trở xuống;

5. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai;

6. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc cấp giấy phép, thu hồi giấy phép về xây dựng cơ bản, sản xuất, kinh doanh;

7. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc trưng dụng, trưng mua, tịch thu tài sản;

8. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc thu thuế, truy thu thuế;

9. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc thu phí, lệ phí;

10. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong việc cung cấp dịch vụ công;

11. Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực xuất bản, báo chí, in ấn, phát thanh, truyền hình; xuất nhập khẩu, sách, báo chí;

12. Các khiếu kiện khác theo quy định của pháp luật”

Việc kém hiệu quả của Tòa án Hành chính còn có nguyên nhân từ các quy định tố tụng, từ việc thi hành các bản án, quyết định trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính; do từ phía người dân chưa có thói quen sử dụng pháp luật, ngại kiện tụng và thái độ không thiện cảm với những người kiện tụng... Đây là những vấn đề không kém phần quan trọng mà chúng tôi không có dịp để bàn ở đây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Alexander Hamilton**, Ferderalist paper No. 78, New York 1787.
2. **Lê Văn Cẩm**, Cơ chế kiểm tra, giám sát việc tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước trong nhà nước pháp quyền, Tạp chí Khoa học Pháp lý số 16, tr 3-9, 2003.
3. Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 410/TTg ban hành ngày 15/7/1995 về việc đào tạo, bồi dưỡng thẩm phán Tòa Hành chính các cấp.
4. Constitution of Thailand, 1997
5. **Ngô Huy Cương**, Yêu cầu của Nhà nước Pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với hoạt động giám sát của Quốc hội: cơ sở lý luận và một số kiến nghị cụ thể, Tạp chí Khoa học, Chuyên san Kinh tế- Luật, số 4, tr29-38, 2002
6. **Nguyễn Lâm Dũng**, Đại biểu quốc hội Khoá X, Bài phát biểu tại kỳ họp Quốc hội thứ IX.
7. **Nguyễn Văn Đào**, Phó chánh Tòa hành chính, Tòa án Nhân dân tối cao, Bài giảng tại Lớp cử nhân chất lượng cao K46, Khoa Luật, Đại học quốc gia Hà Nội, tháng 10 năm 2002.

8. **Trần Ngọc Đường**, Quốc hội chỉ giám sát ở tầng cao nhất, Báo Pháp luật TP. Hồ Chí Minh số ra ngày 06/3/2003, tr. 3.
9. **Jame Madison**, Federalist paper, Newyork Press, 1787, no 25.
10. **Phạm Chi Lan**, kỷ yếu “Thủ tướng Phan Văn Khải làm việc với Ban nghiên cứu và tổ kinh tế đối ngoại của Thủ tướng”, 2002;
11. Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính 1998;
12. **Lê Hữu Thế**, Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học kiểm sát của Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Bài giảng Cao học Luật Khóa VI, Khoa Luật Đại học quốc gia Hà Nội;
13. **Nguyễn Cửu Việt**, Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, NXB Đại học Tổng hợp, 1993.
14. **Nguyễn Cửu Việt**, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS-LAW, T.XIX, N_o2, 2003

PERFECTING PERFORMANCE AND ORGANIZATION OF ADMINISTRATIVE COURT IN RULE OF LAW STATE IN VIETNAM

Vo Tri Hao

Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi

In a democratic society, power belongs people. State is not an instrument to oppress people but serve people. Because state is “a servant of people”, so people should have effective ways to control power of state. They establish controlling institute in legislative branch, in executive branch and in judicial branch. Author gives reasons to persuade that control power by judicial branch is most believable way in which people should put.

But in Vietnam there is no constitutional court so administrative court is hopeful source for protecting people from illegal behavior of statial organs. But administrative court in Vietnam only exists in appearance. Their jurisdiction is too narrow; they are no independent enough from executive authority in performing their duties. The author proposes some way to solve those problems: 1. Should put legal normative documents under jurisdiction of Ad. Court; 2. open jurisdiction of Ad. Court to all field, at first to add administrative litigation in delivering public services and press to article 11 of Ordinnace of procedure to proceed administrative cases 1996.